

TẬP QUÁN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN NƯỚC CỦA NGƯỜI GIA RAI Ở LÀNG KÉP (GIA LAI)

TRẦN VĂN BÌNH

1. Vài nét về cư dân ở làng Kép

Làng Kép thuộc xã Ya Mơ Nông (Chư Păh, Gia Lai), cách thủy điện Yaly 4km, về phía Đông - Nam. Cư dân ở làng Kép có tới 98% là người Gia Rai (A Ráp), chỉ có gần 2% là người Kinh (mới di cư tới cách đây vài năm). Người Gia Rai cư trú lâu đời ở làng Kép, ý thức rất rõ về lãnh thổ và sở hữu đất đai của làng mình. Do ít xen cư với các cộng đồng khác cho nên, nhiều tập quán còn được bảo lưu. Hoạt động mưu sinh chính của họ là làm rẫy, ruộng khô, vườn nhà và một số rất ít ruộng nước. Họ định cư khá sớm trên cơ sở diện tích canh tác ổn định. Bao gồm: cây lương thực (lúa), các loại cây công nghiệp lâu năm (bời lời, cà phê...), cây ăn quả (chuối, bưởi, cam, quýt...), các loại rau xen canh trên rẫy. Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê... khá phát triển. Trung bình mỗi hộ trong làng có một vài con trâu, bò, dê, những gia đình khá giả có tới vài chục con. Ngoài việc sử dụng làm sức kéo, bán, còn phần lớn trâu bò nuôi để đáp ứng cho nhu cầu tang ma, cưới xin, cúng tế... Mỗi đám ma ở làng Kép thường mổ thịt từ vài con, đến vài chục con trâu hoặc bò.

Mưu sinh bằng hình thức chiếm đoạt tự nhiên còn chiếm vị trí quan trọng trong hoạt động kinh tế của cư dân trong làng. Săn bắn, ngoài việc lấy thịt làm thực phẩm còn có mục đích bảo vệ mùa màng. Theo dân làng Kép, trên núi Ngoa Chích (nằm sát phía Tây của làng) còn rất nhiều lợn rừng, trâu rừng, hươu, khỉ... Đến mùa

rẫy, thú rừng thường xuống phá hoại. Do có sự kiểm soát của các lực lượng kiểm lâm, việc săn bắn thú ở Kép đã hạn chế tới mức tối đa. Cả năm 1997 dân Kép chỉ bắn được 2 con trâu rừng (*lay, min*) và một lợn rừng. Ngoài săn bắn, đánh cá, việc thu hái các loại rau, củ, quả... trong núi còn khá thịnh hành và là nguồn cung cấp thực phẩm chính cho các bữa ăn hàng ngày của cư dân trong làng.

Tuy không phát triển lắm, nhưng thủ công gia đình ở làng Kép đã đáp ứng phần nào nhu cầu đồ dùng trong các gia đình. Đan gùi, rổ, mẹt... dệt vải làm váy, khăn, túi... là những hoạt động thủ công gia đình có vị trí quan trọng.

Đặc điểm chính bao trùm lên đời sống kinh tế ở làng Kép là: Dựa hẳn vào tự nhiên, tự cung, tự cấp, việc tuân thủ phân công lao động theo giới còn rất chặt chẽ. Lao động của cư dân trong làng dựa vào sức người là chính. Mỗi gia đình là một đơn vị sản xuất hoàn chỉnh. Trong sản xuất họ thiếu hẳn sự tự tin vào con người mà quá lệ thuộc vào thần linh. Năng suất lao động rất thấp, thời gian lao động và thời gian nghỉ ngơi trong một năm gần như bằng nhau. Phụ nữ phải lao động nhiều hơn nam giới.

Ăn, tiêu trong các hộ gia đình thường là không có kế hoạch và lãng phí. Họ ít quan tâm đến tái sản xuất, sản phẩm của lao động chủ yếu phục vụ hội hè, cúng lễ, ... Vì thế, hầu như gia đình nào cũng thiếu ăn nhiều tháng trong năm.

Biểu 1: Trồng trọt ở xã Ya Mơ Nông, 1999

Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Ghi chú
Lúa Đông – Xuân	30	3,5	Đạt 60% kế hoạch năm
Lúa mùa:			
- Ruộng	200		
- Rẫy	300		
Hoa màu	80		
Tổng số	826,86		
Cà phê	155,86		
Bò lồi	91,6		

Nguồn : UBND xã Ya Mơ Nông, 1999

Biểu 2: Chăn nuôi ở xã Ya Mơ Nông, 1999

Loại gia súc	Số lượng (con)	Ghi chú
Bò	1902	Vói chương trình 135 hỗ trợ
Trâu	629	
Lợn	1283	
Gà, vịt	1278	

Nguồn: UBND xã Ya Mơ Nông, 1999

2. Các nguồn nước ở làng Kép

Ở làng Kép có các nguồn nước chính: Sông, suối, nước giọt, nước giếng khơi. Trong đó nước giếng mới được khai thác sử dụng trong một vài năm lại đây. Nước sông suối và nước giọt là hai nguồn chính cư dân ở đây đã sử dụng từ lâu đời.

Nước sông, suối

Chạy qua phần phía tây (rìa) lãnh thổ của làng Kép, giáp chân núi Ngoa Chích là suối Ninh (*Ya Ninh*). *Ya Ninh* bắt nguồn từ phía tây bắc của dãy *Ngoa Chích*, chảy qua nhiều xã, qua làng Kép rồi đổ ra sông *Sé San*(1) (gần thác *YaLy*). Lượng nước ở *Ya Ninh* khá lớn, nhất là về mùa mưa. Dân làng Kép dùng nước *Ya Ninh* để tắm, giặt là chính. Có tới 50% số người trong làng thường tắm, giặt ở con suối này. Mặt khác *Ya Ninh* còn là nơi cung cấp toàn bộ số cá, cua, tôm, ốc... mà

cư dân ở làng Kép đánh bắt được hàng năm.

Nước giọt

Đây là nguồn nước quan trọng nhất, trong ý thức của dân làng Kép. Theo tập quán, họ cho đây là nguồn nước sạch nhất, dùng để ăn, uống. Hiện nay dân làng đang dùng hai nguồn nước ngọt: *Ya Choa* và *Ya Kưnr*. Tuy trữ lượng không lớn, nhưng *Ya Choa* và *Ya Kưnr* đủ để dân làng sử dụng trong ăn uống, tắm, giặt và canh tác một vài ha lúa nước. Việc dùng nước giọt *Ya Choa* và *Ya Kưnr* để ăn uống, tắm giặt đã trở thành tập quán của người Gia Rai ở làng Kép. Các hoạt động mang tính quản lý, bảo vệ, tổ chức khai thác nước ở đây đều tập trung vào *Ya Choa* và *Ya Kưnr*.

Nước giếng

Đây là nguồn nước được dân làng Kép khai thác, sử dụng vài năm nay. Hiện tại

15/103 hộ trong làng có giếng khơi. Số giếng này đều là giếng đất, trên miệng chỉ được che đậy qua quýt, không có sân giếng, nên không đảm bảo vệ sinh. Các giếng trong làng đều sâu từ 20-25m, nước

đục có màu vàng và có mùi hôi...Dân trong làng chỉ dùng nước giếng để tưới cây trong vườn, rửa chân tay... không dùng để nấu ăn và uống.

Biểu 3: Các loại nguồn nước ở làng Kép

Loại nguồn	Ăn uống (%)	Tắm giặt (%)	Trồng, cây (%)	Khai thác thủy sản (%)
Nước giọt: <i>Ya Choa, Ya Kunr</i>	100%	100% về mùa khô 50% về mùa mưa	100% lúa nước	
Sông suối: <i>Ya Ninh</i>		50% về mùa mưa		100%
Giếng khơi		Rửa ráy	100% cây trong vườn nhà	

3. Tập quán quản lý và khai thác nước giọt

3.1. Khai thác, sử dụng

Nước giọt ở làng Kép có nhiều nguồn: *Ya Chính, Ya Choa, Ya Ploong, Yatum, Ya Chưn...* nhưng hiện nay chỉ có *Ya Choa* và *Ya Kunr* đang được khai thác, sử dụng. Khu *mó* nước này nằm cách làng 1,5km. Nằm sát phía trên khu nước giọt là nghĩa địa (*posát*) của làng, phía dưới khu nước giọt là khu ruộng nước (4-5ha). Để khai thác nước giọt, dân Kép đào chặn sườn đồi thành 2 hố lớn (20m x 20m x 7m). Những chiếc hố này vừa là nơi khai thác nước vừa là nơi tắm, giặt.

Tại *Ya Choa*, nước chảy ra từ kẽ đá, dân làng Kép lấy ống lồ ô cắm thẳng vào mạch, đón nước ra để tắm giặt, lấy vào can, bầu (*ya*). Đây là nguồn nước giọt sạch nhất và nhiều nhất của làng Kép. Theo quy định của làng, *Ya Choa* là nơi lấy nước, tắm giặt của nam giới, nghiêm cấm phụ nữ lấy nước và tắm giặt ở đây.

Tại *Ya Kunr*, nước chảy ra từ đất, dân làng Kép đào hố, đắp bể bằng đất để ngăn nước lại, dùng ống lồ ô làm máng lấy nước từ các bể đất ra để tắm giặt cho vào bầu,

can... Nước ở đây không sạch và ít. Đây là nơi dành cho phụ nữ tắm giặt và lấy nước.

Nhưng nam giới có thể tới đây lấy nước tắm, giặt vào những lúc không có phụ nữ. Phụ nữ tới khu nước giọt dành riêng cho họ mà có nam giới đang dùng, họ phải chờ, chờ lâu quá thì phải đánh tiếng cho nam giới đi khỏi mới được vào.

Hàng năm, vào khoảng tháng tám (*lần păn*), làng tổ chức dọn vệ sinh, sửa sang lại khu vực nước giọt. Già làng là người chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động này, mỗi gia đình cử một người tham gia, không phân biệt nam, nữ. Họ phát cây cối, dọn vệ sinh trong khu vực bến tắm, làm lại các máng đón nước, đắp bờ và khơi lại các bể chứa nước bằng đất...

Tại các bến tắm, làng quy định bảo vệ rất nghiêm ngặt:

- Cấm không được đào bới ở bên trong, bên trên bến tắm.
- Cấm không được mở chó tại bến tắm.
- Nghiêm cấm việc phụ nữ sử dụng bến tắm của nam giới.
- Cấm không được vứt rác, súc vật chết, v.v... tại bến tắm.

Nước ăn, uống

Dân làng Kép dùng nước giọt ở *Ya Choa*, *Ya Kưn* để nấu ăn, uống. Việc vận chuyển nước về nhà tốn khá nhiều công sức và thời gian. Đây là công việc của các bà chủ trong các gia đình. Nam giới không tham gia lấy nước ăn, họ quan niệm: phụ nữ đã cưới về phải lo mọi thứ cho họ, vận bất đắc dĩ khi vợ bị ốm, đau không thể lấy nước ăn được họ mới làm thay.

Các bà chủ nhà ở làng Kép thường phải lấy nước ăn 2 lần trong ngày. Lần thứ nhất vào buổi sáng sớm: lấy nước rửa mặt và nấu ăn buổi sáng, lần thứ hai vào chiều tối: khi ở rẫy về, các bà chủ nhà qua bến lấy nước nấu bữa ăn tối cho gia đình. Dụng cụ chính để đựng nước là: can, bầu (*ya*), gùi (*ca*).

Ngoài lấy nước ăn, các bà mẹ thường kết hợp mang con nhỏ ra bến tắm, rửa. Đàn ông chỉ tắm rửa cho con khi vợ vắng nhà, hoặc đi rẫy về quá muộn.

Nước từ bến mang về được đựng trong can, bầu, chai... xếp gọn cạnh bếp, đến bữa họ đổ nước từ can, chai vào nấu ăn. Nước lã để uống hàng ngày được đựng trong bầu. Dân làng Kép không uống nước đun sôi, chỉ uống nước lã đựng trong bầu, họ cho rằng như thế sẽ mát hơn.

Nước tắm, giặt

Sống tại vùng nóng, không có mùa đông, dân làng Kép có nhu cầu tắm giặt rất lớn. Ngoài số đàn ông có thể tắm ở suối *Ya Nhin*, khi đi làm rẫy, dân làng Kép chủ yếu tắm ở bến nước. Nơi tắm, giặt của họ chỉ là một hố đất, kê dăm ba thanh gỗ làm chỗ đứng. Người tắm, cứ thế ghé mình vào các máng đón nước từ khe ra. Nhiều gia đình ở xa phải dùng xe đạp, xe mô tô để đưa trẻ con ra bến tắm. Nữ giới trong làng thường tắm giặt vào sáng sớm hay buổi tối, nam giới và trẻ con có thể tắm

suốt ngày, nhất là vào những dịp nắng, nóng.

3.2. Những nghi lễ có liên quan tới nguồn nước

Dân Gia Rai ở làng Kép quan niệm: mọi vật đều có linh hồn (*yàng*). Trong các loại *yàng*, có loại phù hộ con người, có loại làm hại con người. Các loại *yàng* họ thờ cúng gồm: thần rẫy (*Yàng Hma*), thần đất (*Yàng Chuh*), thần nước (*Yàng Pên Ya*), thần làng (*Yàng Ala Ploi*), thần rừng (*Yàng Chuh*)... Đáng chú ý hơn: họ quan niệm có 2 loại vua: vua lửa (*Ptao Pui*) và vua nước (*Ptao Ya*). Vua lửa có thanh gươm thiêng, vua nước có hòn đá thần. Những người được coi là vua lửa có thể cầu được nắng, những người được coi là vua nước có thể cầu được mưa, những người đứng đầu làng (già làng) có thể đại diện cho cả cộng đồng để liên hệ cầu xin thần linh (*yàng*). Trong làng người chủ nhà rông, chủ làng, chủ bến nước... có thể trực tiếp liên hệ với *yàng*. Vì thế, hàng năm họ đều tổ chức tế *yàng* dưới sự chủ trì của những người đứng đầu cộng đồng. Ngoài lễ cúng nhà rông, đâm trâu... xưa kia họ còn tổ chức tế cầu mưa, mỗi khi hạn hán kéo dài.

Tế cầu mưa (*câm ya chen*) thường được tổ chức tại bến tắm hoặc suối *Ya Nhin*. Trong những ngày tế cầu mưa, mọi công việc khác trong làng đều phải tạm gác lại, tất cả mọi thành viên đều phải tập trung vào lễ tế. Lễ vật gồm: lợn, rượu... do các gia đình đóng góp tiền để mua.

Nghi thức chính trong lễ cầu mưa: Cả làng tập trung đông đủ tại bến tắm, tất cả đồng loạt té nước vào già làng, khi ông ta lợi xuống bến tắm. Cứ té như thế đến khi già làng đã lạnh cóng, dân làng ùa xuống bến tắm theo. Họ cho rằng, khi già làng đã quá lạnh, thần mưa cảm được và sẽ làm mưa theo. Khi tắm xong, già làng thay

mặt mọi người dâng lễ vật cho thần mưa, cầu thần mưa cho nước để dân làng sinh sống, cây cối.

Nếu đã làm lễ tế mà trời vẫn không mưa, họ lấy ché ở những chiếc má đã bỏ ném xuống suối, lấy cá con đút vào mồm cá to rồi thả xuống suối, lấy vải bện thành hình con rắn treo lên cột và cắm ở giữa làng... Họ cho rằng, làm như vậy để thần mưa bực tức mà đổ mưa xuống. Trong khi làm lễ tế, chọc tức thần mưa họ cắm lá xanh ở các ngã đường, cấm người lạ mặt vào làng. Lễ cầu mưa nay không còn nữa, việc cầu mưa được gộp vào lễ cúng nhà rông hàng năm.

Càng ngày, quản lý và khai thác nguồn nước của dân làng Kép dần trở thành công việc hành chính, tính nghi thức tôn giáo nhạt dần, cầu cúng được thay bằng các quy ước của làng về việc tu sửa, bảo vệ và quản lý bến nước...

4. Tác động của tập quán đến nguồn nước

Thiếu nước nấu ăn, uống, tắm giặt và tưới cây trong vườn nhà, nay đã trở thành vấn đề được quan tâm thường xuyên của dân làng Kép. Vào mùa khô (tháng 10 đến tháng 3 dương lịch) và thời kỳ nắng hạn thường xảy ra vào tháng 6, tháng 7 (*làn năm, làn chu*), dân làng Kép thường thiếu nước để ăn uống, tắm giặt. Đây là hậu quả của việc chặt phá rừng làm rẫy ngày càng gia tăng. Không những phát rừng làm rẫy để sản xuất, dân làng Kép còn phát đốt rừng khai phá đất rẫy để bán cho dân từ nơi khác mới di cư tới, hoặc họ đổi rẫy lấy mô tô, xe máy mà theo cán bộ xã *Ya Mơ Nông*, hầu hết đó đều là xe không có đăng ký, xe cũ... của dân Kinh ở các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định... Hàng năm dân làng Kép đã bán, đổi khoảng 35 – 50 ha rẫy. Với tốc độ này, rừng bị thu

hẹp ngày càng nhanh, gây lũ lụt lớn về mùa mưa và hạn hán nặng về mùa khô.

Tập quán tang ma, làm lễ bỏ mả... ở làng Kép là một trong những nguyên nhân lớn làm ô nhiễm nguồn nước ở đây. Khu nghĩa địa (*po sát*) của làng nằm phía trên khu bến nước, chỉ cách nơi lấy nước khoảng 100m. Người Gia Rai ở làng Kép quan niệm: tổ tiên là cái gốc, cái nguồn của mình, khi họ chết phải chôn ở đầu nguồn nước. Cùng với quan niệm đó, tập quán chôn chung nhiều người vào một ngôi mộ, một quan tài của họ đã và đang gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước. Hiện nay họ làm quan tài bằng gạch, nắp bê tông. Khi có người trong nhà, trong họ chết sau chẳng hạn như vợ, họ thu dọn hài cốt của chồng (người chết trước) để lên phía đầu xác vợ, và ngược lại. Nếu người chết sau là con, họ thu hài cốt của cha, mẹ (chết trước) để lên phía đầu xác con, và ngược lại. Người chết trước được một vài tháng, cũng mở quan tài cho người chết sau vào đó. Đây là tập quán gây mất vệ sinh nghiêm trọng. Hơn nữa, họ chôn quan tài chỉ cách mặt đất vài chục cm, để lỗ thông hơi làm lối cho người chết lên ăn hàng ngày... càng gây ô nhiễm mạnh. Có thể nói việc chôn người chết ở sát bến nước và ở phía trên bến nước, chôn tập thể đã làm nhiễm bẩn nguồn nước giọt (ăn uống, tắm giặt) và môi trường ở làng Kép.

Gắn liền với tang, ma là việc giết mổ gia súc (trâu, bò) để làm ma và làm lễ bỏ mả... cũng đang làm bẩn nguồn nước giọt và môi trường ở làng Kép. Theo *Quy ước làng văn hoá ở Ya Mơ Nông*, một đám ma thường mổ tới chục con trâu, bò tốn kém vài ba chục triệu đồng, một đám bỏ mả có thể phải mổ tới vài ba chục con trâu, bò, tốn kém hàng trăm triệu đồng, đó là những tập tục phải loại bỏ. Tập quán ăn uống, nhẩy múa ngay ở nghĩa địa, mổ

trâu, bò ngay tại bến nước.... đã và đang làm bẩn nguồn nước giọt ở làng Kép.

Đến nay, dân làng Kép vẫn chăn nuôi theo kiểu thả rông, không có chuồng trại. Đàn trâu, bò ở đây có tới hàng trăm con, ban ngày thả ngoài rừng, ban đêm trâu, bò được nhốt ở gầm sàn nhà ở. Thả rông là tập quán không dùng phân gia súc để bón các loại cây trồng... nên chăn nuôi ở làng Kép đang là nhân tố lớn làm bẩn nguồn nước và môi trường ở đây. Đồng thời, cùng với những tập quán trên, việc không dọn vệ sinh xung quanh nhà ở, vệ sinh gầm sàn, cũng như đường làng... cũng đang làm tăng thêm sự xuống cấp của môi trường và nguồn nước ở làng Kép.

Nhân tố quan trọng bậc nhất, có tác động mạnh nhất tới sự xấu đi của nguồn nước và môi trường đây là dân trí rất thấp, họ chưa có ý niệm gì về việc giữ gìn vệ sinh nguồn nước và môi trường. Dân làng Kép có tới 98% mù chữ, chỉ có 50 người biết chữ, nhưng không thông thạo tiếng phổ thông. Các phương tiện thông tin quá nghèo nàn, cuộc sống của người dân hầu như chỉ khép kín trong phạm vi làng. Trong khi đó những tác động xấu từ bên ngoài vào môi trường ngày càng tăng, nhất là việc dùng phân hoá học, thuốc trừ sâu, trừ cỏ... trong sản xuất cà phê, chè... ngày càng tăng mạnh.

5. Một vài nhận xét

- Việc quản lý và sử dụng nguồn nước ở làng Kép cho đến nay vẫn được duy trì trên cơ sở tập quán truyền thống có từ ngàn xưa. Tuy vậy, nhiều yếu tố mới đã xuất hiện, đó là việc khai thác nước ngầm thông qua đào giếng khơi, đó là sự mờ nhạt dần của các lễ cầu mưa, cũng như vai trò của chủ bến nước. Thay vào các yếu tố có tính tín ngưỡng là các yếu tố mang tính hành chính, đang giữ vai trò chính trong quản lý và sử dụng các nguồn nước hiện nay ở làng Kép.

- Cùng với những thay đổi lớn trong đời sống kinh tế-xã hội, vấn đề môi trường vấn đề ô nhiễm nguồn nước, đang được đặt ra cấp bách ở làng Kép cũng như ở Tây Nguyên. Nguồn nước ở đây ô nhiễm do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ các tập quán tang ma, do thói quen chăn nuôi thả rông và không thực hiện giữ vệ sinh nơi ăn ở của cư dân trong làng. Tác động của việc dùng thuốc sâu, phân hoá học, thuốc diệt cỏ... trong canh tác cà phê cũng đang thúc đẩy nhanh quá trình ô nhiễm nước ở làng Kép. Di dân tự do ạt: phá rừng làm rẫy đang bùng phát... làm cho nguồn nước ở đây cạn kiệt dần.

- Nguồn nước cạn kiệt, nhiễm bẩn đang gây ra nhiều bệnh tật cho cư dân làng Kép. Trong đó phổ biến là các bệnh tiêu hoá: ỉa chảy, kiết lỵ và sốt rét. Hàng năm ở làng Kép có tới 50% cư dân mắc các bệnh trên. Đây là điều đáng lo ngại trước mắt trong việc chăm sóc sức khoẻ cho cư dân làng Kép nói riêng và cư dân Tây Nguyên nói chung.

- Để góp phần ngăn chặn việc làm ô nhiễm nguồn nước ở làng Kép, trước hết cần phải đẩy mạnh việc nâng cao dân trí, bằng các phương pháp *Thông tin - Giáo dục - Tuyên truyền* có hiệu quả; cần giúp người dân thấy được tác hại của việc ăn ở mất vệ sinh; thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh môi trường cũng như bảo vệ nguồn nước ăn uống, tắm giặt. Đồng thời ngăn chặn phá rừng làm rẫy, sử dụng thuốc trừ sâu, phân hoá học không đúng quy trình kỹ thuật... Tiến hành đồng bộ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói nghèo, nâng cao dân trí. Vận động nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, làng văn hoá, nếp sống văn hoá mới.

Chú thích

1. Sê San là tên gọi ở Campuchia, còn đoạn chảy qua Việt Nam của con sông này gọi là Pô Cô.